ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:190 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 15 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 85/NQ-CP ngày 04/4/2026 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 85/NQ-CP)*; Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 17/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *(sau đây viết tắt là Chương trình hành động số 35-CTr/TU)*; Kế hoạch số 49-KH/ĐU ngày 13/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/TU, ngày 17/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *(sau đây viết tắt là Kế hoạch số 49-KH/ĐU)*. UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phân công, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 85/NQ-CP, Chương trình hành động số 35-CTr/TU, Kế hoạch số 49-KH/ĐU; thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện nhằm triển khai có hiệu quả Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 *(sau đây viết tắt là Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị)* gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025–2030 và Chương trình hành động số 84-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XVII) về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Là căn cứ để các cấp, các ngành, các địa phương xác định các nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn quản lý; chủ động tham mưu, tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả; đồng thời, là căn cứ để kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành, các địa phương.

2. Yêu cầu

Quá trình tổ chức thực hiện phải bám sát các nội dung Nghị quyết số 85/NQ-CP, Chương trình hành động số 35-CTr/TU, Kế hoạch số 49-KH/ĐU; công tác triển khai thực hiện phải bảo đảm tính toàn diện và có trọng tâm, trọng điểm; đảm bảo tính khả thi, hiệu quả; xác định phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể để tổ chức thực hiện; đồng thời thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; kịp thời điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch và chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn bền vững theo hướng hiện đại; nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng được nâng cao, làm chủ thể trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh đáp ứng yêu cầu phát triển; bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, phát triển kinh tế số trong nông nghiệp, nông thôn.

Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đi vào chiều sâu, hiệu quả và thực chất nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân; kết cấu hạ tầng đồng bộ đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển; cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, quản lý, bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội khu vực nông thôn được giữ vững; hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu cụ thể đến năm 2030 đã đề ra tại Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 84-CTr/TU ngày 09/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và điều chỉnh một số mục tiêu như sau:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản bình quân 3,6%/năm.

- Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới 60%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn khoảng 80%.

- Tỷ lệ che phủ rừng duy trì mức 65%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn được thu gom, phân loại và xử lý đạt khoảng 90%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với bảo vệ môi trường, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên.

Các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường: Tập trung phổ biến, quán triệt đầy đủ, nghiêm túc, kịp thời các nội dung Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 85/NQ-CP ngày 04/4/2026 của Chính phủ, Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 17/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận trong nhận thức và hành động về những quan điểm, định hướng phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với bảo vệ môi trương, quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên; chú trọng tuyên truyền, giáo dục sâu, rộng trong toàn xã hội về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn, bảo vệ tài nguyên và môi trường trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững (tăng trưởng 2 con số) nhằm, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân khu vực nông thôn; tạo chuyển biến, thay đổi tư duy và hành động của người dân từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ và chuyển đổi số; khai thác tiềm năng, lợi thế vùng miền, phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, đặc sản, đặc hữu. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, liên tục, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của mỗi cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở.

Báo và Phát thanh, truyền hình Lạng Sơn, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phát huy vai trò, trách nhiệm, kịp thời, chủ động trong công tác thông tin, tuyên truyền, đăng tải, phổ biến và triển khai các chủ trương, nghị quyết, chính sách, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và các hoạt động của các cấp, các ngành về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo động lực cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn

2.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn; thu hút doanh nghiệp đầu tư, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, các chuỗi liên kết sản xuất đối với các sản phẩm chủ lực; khuyến khích phát triển nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, ứng dụng khoa

học công nghệ và chuyển đổi số; phát triển kinh tế hợp tác; ngành nghề, làng nghề nông thôn.

Tập trung rà soát, tham mưu hoàn thiện các cơ chế, chính sách và ban hành đầy đủ các văn bản liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo hướng đồng bộ, thống nhất đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, tạo động lực cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

2.2. Sở Khoa học và Công nghệ: chủ trì tham mưu triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; chuyển đổi tư duy sản xuất sản phẩm hàng hóa quy mô lớn, chuyên nghiệp, hiện đại; tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp tham gia khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ góp phần nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

2.3. Sở Tài chính: tiếp tục phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh. Trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, các đơn vị có liên quan, tham mưu cân đối, bố trí nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phù hợp đảm bảo theo yêu cầu nhiệm vụ.

2.4. Ngân hàng Nhà nước khu vực 5: chỉ đạo các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp tiếp cận vốn vay; thúc đẩy phát triển tín dụng xanh, tín dụng phục vụ nông nghiệp bền vững và chính sách bảo hiểm nông nghiệp; tăng cường phối hợp với các sở, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận tín dụng, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, góp phần phát triển sản xuất nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2.5. Các sở, ngành, địa phương liên quan: trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chủ trì trong quá trình thực hiện các quy định, cơ chế, chính sách liên quan về nông nghiệp, nông thôn và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng cơ chế hợp tác đa ngành, phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất nhằm tạo động lực để đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu lại ngành nông

nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm và hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông lâm nghiệp và thủy sản

3.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Chủ động tham mưu, đôn đốc triển khai Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 03/3/2026 về phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026 – 2030. Tiếp tục tham mưu chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về cơ cấu lại ngành nông nghiệp; theo các chương trình, đề án, chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

Tiếp tục củng cố và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã hiệu quả, hiện đại gắn với chuỗi giá trị và sinh kế bền vững ở nông thôn. Quan tâm hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, liên kết sản xuất và tiêu thụ với doanh nghiệp; hợp tác xã nông nghiệp tham gia phát triển vùng nguyên liệu nông sản tập trung.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo hướng nâng cao chất lượng, đặc trưng, thân thiện với môi trường; ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển của các chủ thể OCOP; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng các sản phẩm; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm OCOP của tỉnh.Phối hợp với các Sở: Ngoại vụ, Công thương, các ngành, địa phương liên quan chủ động tham mưu triển khai các chương trình, kế hoạch thúc đẩy hợp tác và hội nhập quốc tế về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; xây dựng, hoàn thiện tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với sản phẩm nông nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; tập trung hỗ trợ áp dụng và chứng nhận các hệ thống quản lý chất lượng trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản (VietGAP, VietGAHP…) và các hệ thống quản lý an toàn thực phẩm (ISO 22000, HACCP, GMP…) phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

3.2. Sở Công Thương:

Chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các xã, phường hỗ trợ phát triển các cơ sở công nghiệp chế biến nông sản có thế mạnh của địa phương; tham mưu triển khai có hiệu quả Chương trình khuyến công; tập trung thu hút đầu tư, đẩy mạnh phát triển các cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch. Triển khai các giải pháp phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, làng nghề truyền thống của nông thôn.

Tham mưu các chương trình, giải pháp về phát triển thương mại, dịch vụ nông thôn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn; nâng cao hiệu quả, chất lượng, ứng dụng chuyển đổi số trong công tác xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu và đa dạng kênh phân phối sản phẩm gắn với xây dựng hệ thống thông tin thị trường phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Tổ chức các hoạt động tập huấn ứng dụng thương mại điện tử; tổ chức phiên chợ số sản phẩm nông sản, sản phẩm đặc sản. Tổ chức hoạt động kết nối

sản phẩm nông sản, đặc sản vào các chuỗi siêu thị, kênh phân phối trong và ngoài tỉnh; tiếp tục tổ chức, tham gia các hội chợ triển lãm nhằm quảng bá, mở rộng thị trường tiêu thụ.

Nâng cao hiệu quả công tác hội nhập kinh tế quốc tế; tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới cộng đồng doanh nghiệp, thương nhân trên địa bàn tỉnh về các chủ trương, chính sách về hội nhập kinh tế quốc tế; thường xuyên cập nhật các thông tin về nội dung, cam kết, lộ trình thực hiện các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên và thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thực thi, khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do.

3.3. UBND các xã, phường: tổ chức triển khai thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn theo các chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh; tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sản phẩm phù hợp với điều kiện, lợi thế địa phương và nhu cầu thị trường; hình thành vùng sản xuất tập trung, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với phát triển nông nghiệp sinh thái, bền vững và nâng cao hiệu quả kinh tế.

4. Hỗ trợ đào tạo, chuyển giao công nghệ để người nông dân hình thành tư duy sản xuất kinh tế hàng hoá lớn, chuyên nghiệp, hiện đại

4.1. Sở Khoa học và Công nghệ: tham mưu đề xuất các giải pháp ưu tiên nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, nhất là xây dựng, quản lý và vận hành hiệu quả các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu khoa học công nghệ của các đề tài, dự án phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh hoạt động chuyển giao, nhân rộng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, bảo đảm dễ áp dụng, phù hợp điều kiện địa phương. Thực hiện có hiệu quả việc bảo hộ, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc sản của tỉnh; phối hợp thúc đẩy hợp tác, nghiên cứu, chuyển giao quy trình kỹ thuật, công nghệ mới giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân với các trường, viện nghiên cứu; ưu tiên ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử và công nghệ chế biến nông sản.

4.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường: tham mưu triển khai các nội dung về xây dựng, quản lý và vận hành hiệu quả các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành; thực hiện hiệu quả Chương trình Khuyến nông tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030, trong đó chú trọng công tác đào tạo, tập huấn chuyên sâu về kỹ thuật sản xuất cho nông dân; xây dựng và nhân rộng các mô hình trình diễn có hiệu quả. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông.

4.3. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì, tham mưu công tác đào tạo nghề cho lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường theo hướng gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn và thị trường lao động. Tăng cường đào tạo nghề nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kỹ năng số, thương mại điện tử; thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực lao động nông thôn để từng bước hình thành đội ngũ nông

dân chuyên nghiệp, có tri thức, tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu về xây dựng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, bền vững.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 141/KH-UBND ngày 15/06/2022 của UBND tỉnh triển khai Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 gắn với thực hiện hiệu quả quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình "Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030" theo Quyết định 382/QĐ-TTg ngày 24/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Đổi mới công tác giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp, ngành hàng tham gia vào quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu thị trường lao động.

5. Xây dựng Nông thôn mới theo hướng hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững

5.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 theo hướng hiện đại, thông minh, gắn với quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa; thực hiện tích hợp chính sách đồng bộ theo hướng quản trị đa mục tiêu nhằm bảo đảm gắn kết chặt chẽ, hiệu quả giữa xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với công tác đào tạo, tập huấn; đẩy mạnh ứng dụng truyền thông số, nâng cao hiệu quả tiếp cận thông tin cho người dân và cộng đồng.

5.2. Sở Tài chính:

Chủ trì, tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm vốn ngân sách trung, ngân sách tỉnh thực hiện các chương trình MTQG; tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước hằng năm.

Trên cơ sở khả năng cân đối nguồn ngân sách, tham mưu bố trí nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo phân cấp và tham gia huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để đảm bảo nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

5.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: triển khai Chương trình MTQG phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 để hỗ trợ các địa phương thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về phát triển văn hóa cơ sở góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030.

5.4. Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan: tham mưu cho UBND tỉnh phát động Phong trào thi đua "Lạng Sơn cùng cả nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2026 - 2030". Tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong triển khai thực hiện Chương trình.

5.5. Các sở, ngành theo tiêu chí phụ trách:

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu ban hành hoặc ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết, định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật thực hiện các nội dung, nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì; xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí, báo cáo định kỳ gửi các cơ quan tổng hợp theo quy định;

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo quy định, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Ưu tiên lồng ghép các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để góp phần thực hiện các nội dung thành phần và các tiêu chí nông thôn mới theo phân công;

5.6. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

Chủ động xác định các nội dung, nhiệm vụ cụ thể để xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện từng nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tiến độ theo yêu cầu kế hoạch;

Phát huy tốt vai trò của các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền vận động người dân thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, nhất là các nội dung thành phần, tiêu chí liên quan trực tiếp đến người dân và cộng đồng dân cư thực hiện;

Lập kế hoạch vốn hằng năm, trung hạn của các nội dung thành phần thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030. Thực hiện tốt công tác xã hội hoá, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các nội dung, mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

6. Tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thuỷ lợi, phòng, chống thiên tai đồng bộ với hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, đa mục tiêu

6.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước. Thực hiện tốt hệ thống quan trắc, giám sát nguồn nước; chủ động, kiểm soát, giám sát ngăn ngừa, hạn chế tình trạng ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; bảo đảm an toàn hồ đập; tăng cường điều tiết, quản lý, khai thác, sử dụng nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Tiếp tục phát triển, quản lý, vận hành kết cấu hạ tầng thủy lợi theo hướng phục vụ đa mục tiêu; thực hiện chuyển đổi số, vận hành thông minh để khai thác tối đa hiệu quả của các công trình thủy lợi gắn với phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu.

6.2. Sở Xây dựng:

Tham mưu thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030 theo Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 và năm 2026;

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh Quy định về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có trên địa bàn tỉnh; danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù; Quy định quy trình bảo trì mẫu cho công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân thuộc Chương trình MTQG.

6.3. Sở Công Thương: tham mưu phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ nông thôn, chợ đầu mối phù hợp với quy hoạch.

6.4. Sở Giáo dục và Đào tạo: triển khai Chương trình MTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035 góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động nông thôn, lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chung của Chương trình MTQG giai đoạn 2026-2030.

6.5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: tiếp tục tham mưu triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở giai đoạn 2026-2030 gắn với xây dựng nông thôn mới nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tinh thần của người dân; xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn hóa cơ sở; tu bổ, tôn tạo các di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch nông thôn.

6.6. Sở Y tế: triển khai Chương trình MTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035.

6.7. Sở Khoa học và Công nghệ: tiếp tục phát triển, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng số, chuyển đổi số khu vực nông thôn; tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; phát triển và duy trì các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính.

6.8. UBND các xã, phường: tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn; đầu tư, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung và tại chỗ; phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn phù hợp.

7. Tăng cường bảo vệ môi trường nhằm phát triển nông thôn ngày càng xanh, sạch, đẹp, hiện đại, văn minh; đẩy mạnh thu gom, xử lý rác thải, chất thải nguy hại. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai để chủ động thích ứng, phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân.

7.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Phát triển cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, bảo tồn không gian làng quê, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa địa phương. Phát triển mô hình thôn sinh thái, thôn - khu dân cư kiểu mẫu, mở rộng không gian sinh hoạt cộng đồng; trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan gắn với cộng đồng dân cư. Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng trong duy trì môi trường sống hài hòa, an toàn và thân thiện với thiên nhiên. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn; ưu tiên đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý, kiểm soát và giám sát an toàn thực phẩm.

Tăng cường quản lý chất thải rắn, nước thải, chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ xử lý chất thải hiện đại, thân thiện môi trường, giảm thiểu chôn lấp trực tiếp. Kiểm soát, xử lý ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, làng nghề và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; tăng cường giám sát môi trường dựa vào cộng đồng gắn với thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí Môi trường và cảnh quan nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

Chỉ đạo, đôn đốc triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 31/3/2026 của ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 213-KL/TW, ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Kết luận số 56- KL/TW, ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị; Công văn số 1848-CV/TU ngày 18/10/2024 của Tỉnh uỷ Lạng Sơn về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường

quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kế hoạch số 127-KH/TU, ngày 24/02/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 56- KL/TW, ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tập trung tham mưu, chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng ngừa, ứng phó hiệu quả với thiên tai, gắn với tiếp tục nâng cao năng lực quan trắc, dự báo, cảnh báo thời tiết; chủ động đề xuất đầu tư lắp đặt và quản lý, vận hành hệ thống trạm đo khí tượng, thủy văn, trạm đo mưa tự động, đo mực nước tự động và các giải pháp đảm bảo an toàn hồ, đập, công trình thủy lợi và chuyển đổi số trong công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

7.2. Các sở, ngành, đơn vị, địa phương: chủ động phối hợp trong công tác dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai; thực hiện tốt các phương án, kế hoạch, giải pháp về phòng, chống thiên tai theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn nhằm chủ động phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất và đời sống Nhân dân.

8. Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện hiệu quả các nội dung Kết luận số 219-KL/TW, Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

8.1. Sở Tài chính:

Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động và lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn để triển khai theo quy định. Chủ trì cân đối, bố trí nguồn ngân sách địa phương bảo đảm vốn đối ứng; đồng thời đa dạng hóa các nguồn lực huy động, đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp và Nhân dân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chính sách, chương trình tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; tạo điều kiện để các đối tượng thụ hưởng có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định được tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội. Tăng cường huy động, bổ sung nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương và các tổ chức, cá nhân, bảo đảm nguồn lực tín dụng chính sách đóng góp phù hợp trong tổng nguồn lực thực hiện Chương trình.

8.2. Các sở, ngành, đơn vị, địa phương: tăng cường quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư công trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; bảo đảm phân bổ vốn đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng quy định pháp luật; ưu tiên nguồn lực cho các công trình trọng điểm, cấp thiết, có tác động lan tỏa, phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống người dân.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn

đốc, kiểm tra về tình hình triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết theo kế hoạch và thực tiễn theo yêu cầu chỉ đạo.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thường trực, giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định; kịp thời đề xuất UBND tỉnh giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành tăng cường công tác tuyên truyền vận động, thống nhất nhận thức và hành động trong triển khai thực hiện các mục tiêu Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 85/NQ-CP ngày 04/4/2026 của Chính phủ và Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 17/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch này.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan chủ động đề xuất gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan thường trực) tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng uỷ UBND tỉnh;

(B/c)

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước khu vực 5;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(HĐN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Trần Thanh Nhàn